

Số: 01 /2015/BB/ĐHĐCĐ/CMVN

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2015

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

PHẦN I. KHAI MẠC:

1. Thời gian: 08h45' ngày 16/04/2015

2. Địa điểm: Hội trường Tòa nhà CMVietnam, số 14, Phố Đặng Thùy Trâm, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

3. Thành phần tham dự:

- Các cổ đông sở hữu và đại diện các cổ phần tại Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam (CMVietnam) theo danh sách chốt ngày 25/03/2015.
- Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)
- Ban Tổng giám đốc
- Ban kiểm soát
- Khách mời của Đại hội

4. Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam, với tổng số cổ đông tham dự là: 19 cổ đông, số cổ đông ủy quyền tham dự là 25 cổ đông, tương ứng số cổ phần sở hữu và đại diện là: 5.405.399 cổ phần, chiếm tỷ lệ 67,56% trên tổng số vốn điều lệ. Những người tham dự đại hội với tư cách cổ đông có đủ tiêu chuẩn đại biểu theo quy định, những người đại diện cho cổ đông được ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

- Các cổ đông ủy quyền đã ủy quyền cho Người được ủy quyền được toàn quyền và được ủy biểu quyết toàn bộ nội dung được đưa ra tại Đại hội.

- Căn cứ luật doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/11/2005 và Điều lệ Công ty, Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty có đủ điều kiện tiến hành.

5. Giới thiệu Chủ tịch đoàn và Thư ký:

Đoàn chủ tịch:

- | | | |
|-----------------------|----------------------------|-----------|
| 1. Ông Phạm Minh Phúc | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| 2. Ông Kim Ngọc Nhân | Chức vụ: Phó CTHĐQT - TGĐ | - Ủy viên |
| 3. Ông Nguyễn Văn Phi | Chức vụ: Phó Tổng giám đốc | - Ủy viên |

Ban Thư ký:

- | | | |
|------------------------|--------------------------------|--------------|
| 1. Bà Trương Thị Luyến | Chức vụ: Nhân viên phòng TC-KT | - Trưởng ban |
| 2. Ông Trần Hữu Thành | Chức vụ: Nhân viên phòng TC-KT | - Thành viên |

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết Tán thành là 19 phiếu - chiếm tỷ lệ 100%; Số phiếu biểu quyết Không Tán thành là 0 (không) chiếm tỷ lệ 0.00%; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 (không) - chiếm tỷ lệ 0.00% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I. BÁO CÁO CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đại hội đã được nghe và xem các Báo cáo sau:

- 1 Báo cáo của Ban điều hành về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015 do Ông Nguyễn Văn Phi - Phó Tổng giám đốc thay mặt Ban Tổng giám đốc trình bày.
- 2 Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động năm 2014 và định hướng cho năm 2015 do Ông Kim Ngọc Nhân - Phó Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình bày.
- 3 Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát 2014, kết quả thẩm định Báo cáo tài chính 2014 do ông Phạm Hồng Anh - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày.
- 4 Báo cáo tài chính Công ty (mẹ) và báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán (đính kèm tài liệu dành cho cổ đông).

II. CÁC TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông đã nghe các Tờ trình sau:

1. Tờ trình số 01/TTr/CMVN/2015 về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2014.
2. Tờ trình số 02/TTr/CMVN/2015 về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2014; kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2015.
3. Tờ trình số 03/TTr/CMVN/2015 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015.
4. Tờ trình số 04/TTr/CMVN/2015 về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn sau phát hành.

III. THẢO LUẬN CÁC NỘI DUNG CỦA BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các báo cáo, Tờ trình Đại hội cổ đông. Tóm lược một số ý kiến như sau:

- ✓ Ý kiến 1: Công ty không đạt chỉ tiêu về lợi nhuận nhưng lại không công bố thông tin điều chỉnh kế hoạch vào cuối năm.

Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014, Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận hợp nhất năm 2014 là 27 tỷ đồng với mức cổ tức là 15%. Theo báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán, lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 21,76 tỷ.

Tuy nhiên khoản lợi nhuận đã đạt được này không bao gồm khoản trích dự phòng trong năm 2014 khoảng 5,75 tỷ (nếu tính phần này, thì tổng lợi nhuận năm 2014 là 27,51 tỷ). Khoản dự phòng này có thể được hoàn nhập khi thu được từ các đối tác.

Như vậy, nếu chỉ xét trên phương diện lợi nhuận đạt được từ hoạt động SXKD thuần trong năm 2014, Công ty đã đạt được mục tiêu đề ra, và phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như với mục tiêu phải giải thích rõ ràng thông tin đến các cổ đông, tránh việc hiểu lầm có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông, Công ty không công bố việc trích dự phòng đã làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2014 trên Báo cáo tài chính.

- ✓ Ý kiến 2: Công ty làm rõ khoản đầu tư vào TTTM Kinh Môn bằng nguồn vốn gì? Đã đầu tư bao nhiêu tiền? Vị trí nằm ở đâu?. Công ty có còn khoản đầu tư nào khác như khoản đầu tư này hay không?

Tòa nhà TTTM Kinh Môn là khoản đầu tư vào lĩnh vực BĐS của Công ty thành viên - Công ty CM Đầu tư và Thương mại. Tòa nhà xây dựng với mục đích cho thuê kinh doanh trung tâm thương mại và giao dịch Ngân hàng. Tòa nhà có vị trí 3 mặt tiền nằm trên diện tích đất 562m² giữa trung tâm trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn (theo NQ của UBND tỉnh Hải Dương dự kiến cuối năm 2015 sẽ nâng cấp lên thành thị xã Kinh Môn). Hiện tại đã xây hoàn thiện xong 1 tầng hầm và 3 tầng nổi (diện tích mặt bằng xây dựng khoảng 2.000 m²). Tổng mức đã đầu tư vào dự án là 11,7 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có (trong đó CM Đầu tư và Thương mại đã đầu tư trực tiếp khoảng 9,2 tỷ đồng, còn lại 2,5 tỷ đồng của các cổ đông khác). Đây là khoản đầu tư duy nhất trong lĩnh vực BĐS của Công ty.

- ✓ Ý kiến 3: Tại sao Công ty lại lựa chọn hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu

Trong tôn chỉ hoạt động, Công ty luôn đặt quyền lợi và duy trì đảm bảo quyền lợi của cổ đông Công ty, đặc biệt là các cổ đông nhỏ. Hàng năm, Công ty luôn duy trì việc trả cổ tức cho cổ đông theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra một cách kịp thời.

Tuy nhiên, như các tài liệu đã trình ĐHĐCĐ năm nay, Công ty có kế hoạch phát hành cổ phần để tăng vốn Điều lệ, mục đích là sử dụng vốn cho các Dự án trong thời gian tới (đồng thời với đó là một nguồn kinh phí lớn cho giai đoạn chuẩn bị - giai đoạn đầu của các Dự án). Mặt khác với giá cổ phiếu đang giao dịch ở trên thị trường dao động ở mức 12 -13 nghìn/ 01 cổ phần và số lượng cổ phiếu giao dịch của các phiên. HĐQT Công ty nhận thấy,

việc trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu sẽ đảm bảo hài hòa giữa quyền lợi của Công ty và cổ đông đã gắn bó lâu dài.

- ✓ *Ý kiến 4: Việc biến động tỷ giá trong giai đoạn đầu năm có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2015?*

Như đã nêu trong báo cáo kế hoạch SXKD năm 2015, mục tiêu của Công ty là doanh thu từ các dự án xây lắp tại nước ngoài sẽ chiếm khoảng trên 60% trong năm 2015 và cao hơn trong các năm tiếp theo. Việc ký hợp đồng xây lắp tại các dự án nước ngoài với loại tiền giao dịch chính thức là Đô la Mỹ, trong khi đó việc trả lương cho người lao động hay mua sắm một số vật tư nhỏ lẻ, thuê thiết bị thi công được sử dụng là Đồng Việt Nam. Nên việc biến động tỷ giá ngoại tệ theo chiều hướng tăng sẽ có lợi cho Công ty, còn biến động giảm cũng sẽ không bị ảnh hưởng nhiều.

- ✓ *Ý kiến 5: Đối tác chiến lược mua cổ phần dự kiến của Công ty là ai? Có hỗ trợ gì cho đơn vị?*

Từ thực tiễn hoạt động SXKD của Công ty năm 2014, đã cho thấy vai trò của nguồn vốn huy động được từ cổ đông, đặc biệt là các cổ đông chiến lược bao gồm: (a)- Khả năng huy động vốn nhanh; (b)- Linh động trong việc sử dụng vốn theo các mục tiêu đã được duyệt, đặc biệt trong những tình huống cấp thiết; (c)- Những hỗ trợ vô hình mà các cổ đông chiến lược, đặc biệt là các cổ đông cá nhân có thể mang lại.

Về những tiêu chí lựa chọn cổ đông chiến lược: HĐQT tuân theo các quy định của pháp luật liên quan, cũng như căn cứ vào thực tế hoạt động của Công ty. Trong đó ngoài yếu tố về khả năng tài chính, thì yếu tố quan trọng nhất mà Công ty yêu cầu đối với các cổ đông chiến lược đó là: Các hỗ trợ trực tiếp hoặc gián tiếp về vốn (tài trợ trực tiếp, bảo lãnh,...); hỗ trợ về thị trường (tìm kiếm các đối tác, các thị trường mới, duy trì các thị trường truyền thống); liên kết để ra tạo ra những mô hình kinh doanh mới; Các cổ đông này sẽ gắn bó lâu dài với Công ty.

Các cổ đông chiến lược cụ thể sẽ được HĐQT Công ty lựa chọn và công bố theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến 6: Công ty lập kế hoạch SXKD năm 2015 với mức tăng trưởng doanh thu không nhiều, nhưng lợi nhuận lại có mức tăng đột biến so với năm 2014 do những nguyên nhân nào?*

Như định hướng trong Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ, năm 2015 doanh thu và các hoạt động tại các Dự án nước ngoài chiếm tỷ trọng lớn, khoảng trên 60% doanh thu của Công ty. Mặt khác trong năm 2015, các dự án cũ đang thi công trong nước, các dự án tồn đọng cũng không còn nữa, các Dự án mới phát sinh trong nước năm 2015 sẽ bước vào giai đoạn thi công chính. Đầu năm 2015, Công ty đã ký hợp đồng xây lắp dự án thủy điện Sendje tại Ghi nê Xích Đạo với giá trị 5,8 triệu Đô la Mỹ và dự kiến tháng 7 sẽ ký tiếp hợp đồng xây lắp dự án thủy điện Xayabury giai đoạn 2 tại Lào với giá trị khoảng 12 triệu Đô la Mỹ. Đồng thời Công ty cũng đang tiếp tục đàm phán hợp đồng thi công hạng mục đập máy thủy điện Sendje tại Ghi Nê Xích Đạo với giá trị khoảng 16 triệu Đô la Mỹ. Những yếu tố đó sẽ là cơ sở để công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2015, với tỷ trọng tăng trưởng lợi nhuận cao hơn năm 2014. Với các Dự án nước ngoài, tỷ trọng lợi nhuận trên doanh thu sẽ luôn ở mức cao bởi vì chủ yếu là dùng nhân công, mặt khác công tác hậu cần (nguyên, nhiên, vật liệu...) phần lớn được cung cấp bởi Chủ đầu tư sẽ làm giảm tỷ trọng doanh thu (không như các dự án trong nước).

Mục tiêu lợi nhuận này cũng đã xem xét một cách cẩn trọng nhất từ nguồn vốn thu được từ chào bán cổ phần (Dự kiến cuối quý III mới thu được tiền từ đợt chào bán).

Một thông tin mới là đã có kết quả sơ bộ hoạt động SXKD quý 1/2015, với lợi nhuận trước thuế gần 10 tỷ đồng. Đây là quý 1 có kết quả tốt nhất của Công ty từ trước tới nay, do hàng năm quý 1 thường rơi vào dịp Tết Nguyên Đán nên có thời gian nghỉ dài, dẫn đến hoạt động thi công bị gián đoạn khoảng 15 ngày.

IV. BIỂU QUYẾT.

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết) thông qua các nội dung đại hội, để ghi lại kết quả thông qua các nội dung trên, giới thiệu Ban kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu gồm:

- | | |
|-----------------------|--------------|
| 1. Ông Ngô Văn Tĩnh | - Trưởng ban |
| 2. Bà: Dương Thị Ngọc | - Thành viên |
| 3. Ông Lê Minh Thành | - Thành viên |

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết Tán thành là 17 phiếu - chiếm tỷ lệ 100%; Số phiếu biểu quyết Không Tán thành là 0 (không) - chiếm tỷ lệ 0,00%, Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 (không) - chiếm tỷ lệ 0,00% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Số phiếu phát ra: 19 phiếu cho các cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu (theo ủy quyền): 5.405.399 cổ phần.

Có 02 cổ đông, sở hữu cổ phần là 12.100 cổ phần đã không có mặt tại thời điểm bỏ phiếu.

Số phiếu thu về 17 phiếu tương đương với số cổ phần là 5.393.299 cổ phần.

Kết quả bỏ phiếu:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT, BTGD về kết quả SXKD năm 2014 và định hướng năm 2015, theo đó:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

STT	Diễn giải	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Doanh thu (VNĐ)	333.702.728.000	390.726.248.063	117%
2	Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	27.025.887.000	21.761.721.500	81%
3	Cổ tức %	15%	15%	100%

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết Tán thành là 17 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 5.393.299 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham dự đại hội; Số phiếu biểu quyết Không Tán thành là 0 (không) phiếu - chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần tham dự đại hội, Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 (không) - chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần tham dự đại hội.

1.2 Thông qua định hướng hoạt động kinh doanh năm 2015 với một số nội dung chính như sau:

a) Định hướng sản xuất kinh doanh:

- Kien toan hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành, hệ thống kiểm soát nội bộ, các Ban điều hành, các Ban QLDA... theo một hệ thống quản trị mới, hiện đại, phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty, đặc biệt trong điều kiện hoạt động tại nhiều nước và khu vực khác nhau;
- Dứt điểm các Dự án trong nước như Ngàn Trươi, Cầu Tư, Nhân Cơ; tổ chức sản xuất tốt các hạng mục công việc tại Dự án Khe Chàm, nâng cao uy tín, đảm bảo duy trì và phát triển các hạng mục công việc liên quan đến công tác đào lò tại Dự án Khe Chàm/ cũng như Vinacomin. Tập trung nhân lực/ vật lực cho các Dự án mới.
- Duy trì các mối quan hệ với các đối tác trong nước có năng lực, sẵn sàng tham gia các dự án thật sự tốt về nguồn vốn, tỷ suất lợi nhuận cao.

- Liên danh Đấu thầu thành công Dự án Đa Nhim, là cơ sở tiếp cận công nghệ mới, là tiền đề cho việc làm chủ công nghệ hiện đại và tìm kiếm các công việc đòi hỏi công nghệ cao sau này. Đồng thời cũng là cơ sở để duy trì các mối quan hệ với một tập đoàn kinh tế lớn;
- Tiếp tục tìm kiếm, đàm phán để ký được các Hợp đồng tại các thị trường nước ngoài, đặc biệt tại các thị trường mà Công ty đang thực hiện hợp đồng như Lào, Guinea Xích Đạo. Phấn đấu đạt giá trị Hợp đồng ký mới tại nước ngoài trong năm 2015 đạt khoảng 20 triệu USD.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư, trên nguyên tắc Dự án đầu tư phải liên quan trực tiếp đến ngành nghề/ lĩnh vực hiện tại của Công ty. Trong đó, trước mắt ưu tiên tìm kiếm một dự án đầu tư vào Dự án BOT giao thông hoặc dự án thủy điện vừa và nhỏ. Thu xếp vốn chủ sở hữu và vốn tài trợ để đảm bảo dự án có tính khả thi.
- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 172 tỷ đồng cho đối tác chiến lược và cổ đông hiện hữu để tăng tính chủ động về nguồn tài chính cho các hợp đồng mới ký.
- Hình thành và phát triển hệ thống quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại hóa kết hợp với việc xây dựng một tập thể nhân viên năng động, sáng tạo và bản lĩnh, tiến tới xây dựng được một sức mạnh văn hóa doanh nghiệp đặc sắc mang dấu riêng, thể hiện bản sắc của một thương hiệu Việt, mang giá trị trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam.

b) Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính:

DVT: đồng

Nội dung	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Tỷ lệ tăng trưởng
Doanh thu	390.726.248.063	435.059.143.000	111,3%
Lợi nhuận trước thuế:	21.761.721.500	34.510.652.000	158,6%
Cổ tức	15%	15%	100%

c) Thay đổi:

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh kết quả SXKD năm 2015 trong trường hợp nền kinh tế và thị trường có biến động lớn; HĐQT có nghĩa vụ thông tin chi tiết cho các cổ đông trước thời điểm điều chỉnh và có nghĩa vụ báo cáo/ giải trình chi tiết cho cổ đông ở kỳ Đại hội gần nhất.

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết Tán thành là 17 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 5.393.299 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham dự đại hội; Số phiếu biểu quyết

Không Tán thành là 0 (không) phiếu - chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần tham dự đại hội, Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 (không) - chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần tham dự đại hội.

2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2014.

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết Tán thành là 17 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 5.393.299 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham dự đại hội; Số phiếu biểu quyết Không Tán thành là 0 (không) phiếu - chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần tham dự đại hội, Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 (không) - chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần tham dự đại hội.

3. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty (mẹ) và báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán.

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết Tán thành là 17 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 5.393.299 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham dự đại hội; Số phiếu biểu quyết Không Tán thành là 0 (không) phiếu - chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần tham dự đại hội, Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 (không) - chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần tham dự đại hội.

4. Thông qua tờ trình về trích lập các quỹ, chia cổ tức; quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2014 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2015. Cụ thể:

4.1 Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014:

Nội dung	Số tiền (ĐVT: đồng)
Lợi nhuận để lại chuyển 2014 (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2013 được phê duyệt ngày 12/03/2014)	7.941.860.442
Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2014 (theo BCTC hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán)	16.111.963.902
Tổng lợi nhuận chưa phân phối năm 2014	24.053.824.344
Cổ tức 2014 đã tạm ứng	0
Lợi nhuận chưa phân phối năm 2014	24.053.824.344
Cổ tức 2014 dự kiến chia 15% (trên vốn 80 tỷ đồng)	12.000.000.000
Thù lao HĐQT, BKS năm 2014 (1.60% LNST năm 2014)	258.000.000
Trích lập quỹ dự phòng rủi ro tài chính (5% LNST năm 2014)	805.598.195
Trích lập quỹ thi đua khen thưởng (0% LNST năm 2014)	0
Trích lập quỹ phúc lợi (0% LNST năm 2014)	0
Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2015	10.990.226.149

4.2 Thù lao HĐQT, BKS năm 2014 là: 294.000.000 đồng (Trong đó trích từ LNST là 258.000.000 đồng và hạch toán vào chi phí là 36.000.000 đồng)

4.3 Thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT & BKS không kiêm nhiệm năm 2015: Không lớn hơn 2,5% lợi nhuận kế hoạch sau thuế, tương ứng 670 triệu đồng.

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết Tán thành là 17 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 5.393.299 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham dự đại hội; Số phiếu biểu quyết Không Tán thành là 0 (không) phiếu - chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần tham dự đại hội, Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 (không) - chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần tham dự đại hội.

5. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán:

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty; Soát xét Báo cáo tài chính bán niên trong số các công ty kiểm toán được đề xuất dưới đây:

- + Công ty TNHH kiểm toán ASC.
- + Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam VAE .
- + Công ty kiểm toán và Tư vấn A & C.

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết Tán thành là 17 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 5.393.299 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham dự đại hội; Số phiếu biểu quyết Không Tán thành là 0 (không) phiếu - chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần tham dự đại hội, Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 (không) - chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần tham dự đại hội.

6. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn sau phát hành với một số nội dung như sau:

6.1 Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 80.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần đang lưu hành trước khi phát hành: 8.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 9.200.000 cổ phần
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 172.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần sau khi phát hành: 17.200.000 cổ phần
- Tỷ lệ số cổ phần phát hành tăng thêm/Tổng số cổ phần hiện có: 115%
- Thời gian thực hiện dự kiến: Quý II-III năm 2015.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông chiến lược và cổ đông hiện hữu

❖ **Trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu**

- Số lượng cổ phần phát hành: **1.200.000 cổ phần**
- Tỷ lệ thực hiện: 100:15 (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phần được nhận cổ tức là 15 cổ phần mới)
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số tiền thu được từ bán cổ phiếu lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phiếu có phần lẻ thập phân.

Ví dụ: Cổ đông A có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng sở hữu 123 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:15, số cổ phiếu được trả cổ tức năm 2014 cho cổ đông A là $(123 \times 15):100 = 18,45$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông thực tế được nhận 18 cổ phiếu và 4.500 đồng bằng tiền mặt cho 0,45 cổ phiếu lẻ. Số cổ phiếu lẻ này sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số tiền thu được từ bán cổ phiếu lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phiếu có phần lẻ thập phân.

- Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế năm 2014

❖ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu**

- Số lượng cổ phần phát hành: **4.000.000 cổ phần**
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ thực hiện: 2:1 (cổ đông sở hữu 2 cổ phần được quyền mua thêm 1 cổ phần mới)
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu chưa chào bán hết:

- ✓ Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông A có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng sở hữu 123 cổ phần, khi đó cổ đông sẽ được mua số cổ phần như sau: $(123 \times 1)/2 = 61,5$ cổ phần. Do việc làm tròn xuống hàng đơn vị nên số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 61 cổ phần.

- ✓ Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối không mua toàn bộ hoặc một phần và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sau khi phân

phối cho cổ đông hiện hữu, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại cho các đối tượng khác theo tiêu chí của Hội đồng quản trị đề ra, với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phần), đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

❖ **Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược:**

- Số lượng cổ phần phát hành thêm: **4.000.000 cổ phần**
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược: Cổ đông chiến lược là các cá nhân, tổ chức do HĐQT Công ty lựa chọn dựa theo các tiêu chí sau:
 - Các tổ chức, cá nhân có tiềm lực tài chính;
 - Các tổ chức, cá nhân có khả năng hỗ trợ Công ty trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, quản lý điều hành, mở rộng thị trường;
 - Các tổ chức, cá nhân cam kết gắn bó lâu dài với Công ty.
- Số lượng cổ phiếu mà cổ đông chiến lược được mua nhưng từ chối không mua toàn bộ hoặc một phần sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại cho các đối tượng khác theo tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược mà Hội đồng quản trị đã đề ra, với giá bán là 10.000 đồng/cổ phần.
- Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:
 - Tổng số vốn dự kiến thu được: **80.000.000.000 đồng**
 - Phương án sử dụng vốn:
 - Đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị cho các hợp đồng mới ký kết: 40.000.000.000 đồng
 - Bổ sung vốn lưu động cho các dự án mới: 40.000.000.000 đồng
- Ủy quyền cho HĐQT lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho mục đích nói trên.
- Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành: Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
 - Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
 - Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng...

- Nguyên tắc xác định giá phát hành được dự trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.
- ✓ Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 31/12/2014.

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} \\ &= \frac{107.220.304.349}{8.000.000 - 0} = \frac{13.403}{\text{đồng/cổ phần}} \end{aligned}$$

- ✓ Giá trị trường của cổ phiếu:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau (*chỉ tính đối với số lượng cổ phần để trả cổ tức năm 2014 và số lượng cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu*):

$$\begin{aligned} Ppl &= \frac{Pt + Pr1 * I1 + Pr2 * I2}{1 + I1 + I2} \\ &= \frac{12.500 + [0 * (15/100)] + [10.000 * (1/2)]}{1 + 15/100 + 1/2} = \frac{11.667}{\text{đồng/cổ phần}} \end{aligned}$$

Trong đó:

- Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- Pt: 12.500 đồng/cổ phần (Giá giá định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua);
- Pr1: 0 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền nhận cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu);
- I1: 15/100 (Tỷ lệ tăng vốn trong trường hợp trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu được tính bằng số lượng cổ phần để trả cổ tức năm 2014 chia cho số lượng cổ phần đang lưu hành).
- Pr2: 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm);
- I2: 1/2 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ tăng vốn này được tính bằng Số lượng cổ phần phát hành thêm chia cho Số lượng cổ phần đang lưu hành).

Đợt phát hành cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược là 10.000 đồng/cổ phần.

- Ủy quyền cho HĐQT:
 - Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể đảm bảo phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn của Công ty.
 - Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
 - Thực hiện các công việc liên quan đến đợt phát hành tăng vốn điều lệ này.

6.2 Các nội dung khác

- Thông qua việc lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty do liên quan đến việc thay đổi số vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán.
- Thông qua việc thay đổi nội dung Đăng ký kinh doanh của Công ty, phần liên quan đến việc tăng vốn Điều lệ lên mức tương ứng với kết quả thu được từ đợt chào bán cổ phần (Dự kiến vốn Điều lệ mới sẽ là 172 tỷ đồng).
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện việc xử lý cổ phiếu mà đối tác được lựa chọn từ bỏ quyền mua; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành; điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh này.
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc liên quan nhằm đảm bảo thành công của đợt phát hành.

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết Tán thành là 17 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 5.393.299 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham dự đại hội; Số phiếu biểu quyết Không Tán thành là 0 (không) phiếu - chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần tham dự đại hội, Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 (không) - chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần tham dự đại hội.

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI (đính kèm)

Biên bản đã được thông qua Đại Hội Đồng cổ đông và biểu quyết nhất trí với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

PHẦN VII. BẾ MẠC:

Biên bản này được lập vào hồi 12h05' ngày 16/04/2015 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam kết thúc chương trình nghị sự. Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết Tán thành thông qua./.

CHỦ TOA ✓



Phạm Minh Phúc

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Trương Thị Luyện

Tài liệu lưu kèm:

- Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế tổ chức Đại hội; Quy chế bầu HĐQT và Ban kiểm soát
- Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát;
- Các Tờ trình về: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS, Chia cổ tức, phân phối lợi nhuận 2014 và kế hoạch chia cổ tức, mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2015; Lựa chọn kiểm toán độc lập 2015; Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty, phương án sử dụng vốn sau đợt phát hành.
- Biên bản kiểm phiếu các nội dung của Đại hội
- Danh sách cổ đông tham dự Đại hội; các tài liệu liên quan đến ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ;